T0À ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **--------** **Số: 66/2023/QĐCNSTT-DS**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** ***Thanh Trì, ngày 07 tháng 7 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 13 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)
Trụ sở: Tháp BIDV, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch: HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Đặng Quang V; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam- chi nhánh Hai Bà Trưng.

Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Đại diện ủy quyền lại: 1- Ông Đỗ T1- Chức vụ: Phó giám đốc BIDV

2-Ông Bùi Tự C

3-Ông Phan Đức Q

4-Bà Vũ Thị T

Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 364/QĐ-BIDV-HBT ngày 13/3/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Hai Bà Trưng.

+Bị đơn: 1-Bà Nguyễn Thị Q1- sinh năm 1980
2-Ông Phạm Văn K- sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ngõ 4 CV, thôn H, xã H, huyện T, Hà Nội.

Ông Phạm Văn K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Q1 làm đại diện ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền số công chứng 03720 quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2023 tại Văn phòng công chứng V thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Bà Phạm Thị M- sinh năm 1958

-Cháu Phạm Thị A- sinh ngày 17/8/2015

Cùng trú tại: Ngõ 4 CV, thôn H, xã H, huyện

T, Hà Nội.

Cháu Phạm Thị A là con đẻ của ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Q1 do ông K, bà Q1 làm đại diện hợp pháp.

II- Nội dung các đ- ơng sự thoả thuận:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam do ông Phan Đức Q bà Vũ Thị T làm đại diện ủy quyền; bị đơn bà Nguyễn Thị Q1, ông Phạm Văn K (ông K do bà Q1 làm đại diện ủy quyền); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M thống nhất xác nhận nợ như sau: Tạm tính đến ngày 28/6/2023 ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Q1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi là : 1.367.044.340đồng, (trong nợ gốc : 1.011.604.000đồng ; Nợ lãi trong hạn : 343.412.127đồng ; Nợ lãi

phạt : 12.028.213 đồng), của các Hợp đồng tín dụng số 01/10127086/2017/HĐTD ngày 30/8/2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10127086/HĐTD ngày 31/01/2019.

+Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, bà Nguyễn Thị Q1 thống nhất thỏa thuận lộ trình trả nợ làm 3 tháng cụ thể như sau :

-Tháng 7 năm 2023 bà Nguyễn Thị Q1, ông Phạm Văn K phải trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam 10.000.000đồng.

-Tháng 8 năm 2023 bà Nguyễn Thị Q1, ông Phạm Văn K phải trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam 10.000.000đồng.

-Chậm nhất ngày 30/9/2023 ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Q1 phải tất toán toàn bộ khoản vay. Kể từ ngày 29/6/2023 ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Q1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất cho đến ngày tất toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp ông K, bà Q1 vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 51-10, tờ bản đồ số 16 có địa chỉ tại xã H huyện T, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CG 409954, số vào sổ cấp GCN : CS-TTR 06633 (CH01420), do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2017 đứng tên ông Nguyễn Quang H. Ngày 15/8/2017 đã chuyển nhượng cho ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Q1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với BIDV, trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho BIDV.

III-Về án phí : Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Q1, ông Phạm Văn K có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Q1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.252.832đồng (Mười ba triệu,

hai trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0063452 ngày 28/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS;

Nguyễn Thị Kim Liên